

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1. (2.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“(…) Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm việc với anh em. Ô, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hò, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá... Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc còn là khurốt lắm. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.”

(Kim Lân - Làng, Ngữ văn 9, tập I, NXB Giáo dục, 2005, trang 162,163)

a. Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập trong mỗi câu sau:

- Ô, sao mà độ ấy vui thế.

- Những đường hầm bí mật chắc còn là khurốt lắm.

b. Nêu ngắn gọn nội dung, ý nghĩa của đoạn trích.

Câu 2. (3.0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận ngắn giải thích câu ngạn ngữ:

“Cái rễ của học hành thì cay đắng nhưng quả của nó thì ngọt ngào.” (Ngạn ngữ Hy Lạp)

Câu 3. (5.0 điểm)

ĐỒNG CHÍ

Quê hương anh nước mặn, đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.
Đồng chí!
Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.
Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

1948

(Chính Hữu – Đầu súng trăng treo, NXB Văn học, Hà Nội, 1972)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của tình đồng chí trong bài thơ trên.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm này
gồm có 03 trang)

Môn: NGỮ VĂN (CHUNG)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý Hướng dẫn chấm.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức trình bày.

- Điểm lẻ mỗi câu và điểm toàn bài tính đến 0.25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Câu 1 (2.0 điểm)

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
a)	Thành phần biệt lập: - Câu: “Ồ, sao mà độ ấy vui thế.” + Chỉ ra:Ồ + Gọi tên: Thành phần cảm thán. - Câu: “Những đường hầm bí mật chắc còn là khướt lắm.” + Chỉ ra: chắc + Gọi tên: Thành phần tình thái * Chỉ ra đúng 01 nội dung ghi 0,25 điểm.	1.0
c)	- Nội dung: Nỗi nhớ làng, nhớ về những ngày tham gia kháng chiến của ông Hai. - Ý nghĩa: Tình yêu làng; yêu cách mạng, kháng chiến, yêu nước của ông Hai. * Thí sinh nêu đúng 1 ý ghi 0,5 điểm. * Nếu trong cả 2 ý, thí sinh trình bày chưa trọn vẹn thì ghi 50% điểm.	1.0

Câu 2 (3.0 điểm).

I	Yêu cầu về kỹ năng	Điểm
	- Thí sinh biết cách làm bài văn nghị luận giải thích về một vấn đề tư tưởng đạo lý. Vận dụng tốt thao tác lập luận giải thích, biết huy động kiến thức để giải quyết vấn đề nghị luận. - Bài viết có bố cục, hệ thống luận điểm rõ ràng; lập luận chặt chẽ; diễn đạt mạch lạc, hạn chế tối đa việc mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.	0.25
II	Yêu cầu về kiến thức	2.75
	- Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng nội dung giải thích phải xuất phát từ vấn đề được nêu và phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật của xã hội. - Nội dung chính của bài viết cần đáp ứng những yêu cầu cơ bản dưới đây:	

1	Xác định đúng vấn đề nghị luận: Giải thích câu ngạn ngữ: “ <i>Cái rễ của học hành thì cay đắng nhưng quả của nó thì ngọt ngào.</i> ”	0.25
2	Giải thích vấn đề:	
a	Giải nghĩa câu ngạn ngữ:	0.5
	<ul style="list-style-type: none"> - <i>học hành</i>: quá trình tiếp thu, lĩnh hội và vận dụng kiến thức vào cuộc sống. - <i>rễ của học hành thì cay đắng</i>: quá trình học hành nhiều vất vả, gian khó. - <i>quả của nó thì ngọt ngào</i>: kết quả do việc học hành mang lại luôn có giá trị tốt đẹp. <p>* Bằng cách nói hình ảnh, giàu tính ẩn dụ, câu ngạn ngữ đúc kết sâu sắc về bản chất, giá trị to lớn của việc học hành.</p>	
b	Giải thích vì sao “ <i>Cái rễ của học hành thì cay đắng nhưng quả của nó thì ngọt ngào</i> ”	1.25
	<p>* <i>Cái rễ của học hành thì cay đắng, bởi vì:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tri thức, kĩ năng cần chiếm lĩnh rất đa dạng, trừu tượng, luôn thay đổi, mỗi người không dễ nắm bắt hết được. - Điều kiện về môi trường, phương tiện, sức khỏe, trí thông minh... khó đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của việc học; việc thi cử thường gây nhiều áp lực. <p>* <i>Quả của học hành thì ngọt ngào, bởi vì:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học hành giúp mỗi người có hiểu biết sâu rộng, có phẩm chất đạo đức, có kĩ năng vận dụng vào cuộc sống. - Học hành giúp mỗi người tạo dựng sự nghiệp, khẳng định vị trí bản thân, góp phần phát triển xã hội. 	
c.	Đánh giá chung:	0.5
	<ul style="list-style-type: none"> - Câu ngạn ngữ đúc kết một chân lý sâu sắc về việc học hành; giúp mỗi người nhận thức được tầm quan trọng của việc học hành trong cuộc đời. - Câu ngạn ngữ còn định hướng, nhắc nhở mỗi người phải kiên trì, vượt khó trong việc học, nỗ lực không ngừng để chinh phục tri thức. 	
d.	Sáng tạo: Có suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ; trình bày có sức thuyết phục.	0.25

Câu 3. (5.0 điểm)

I	Yêu cầu về kĩ năng	Điểm
	Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề nghị luận. <i>Thân bài</i> triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. <i>Kết bài</i> đánh giá, kết luận được vấn đề.	0.25
II	Yêu cầu về kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh có thể trình bày vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng phải xuất phát từ nội dung bài thơ và phù hợp với yêu cầu đề ra. - Nội dung chính của bài viết cần đáp ứng những yêu cầu cơ bản dưới đây: 	
1	Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp của tình đồng chí trong bài thơ <i>Đồng chí</i> (Chính Hữu).	0.25

2	Triển khai vấn đề nghị luận.	
	a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Chính Hữu là nhà thơ quân đội trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Thơ ông thường viết về người lính và chiến tranh. - Bài thơ <i>Đồng chí</i> được Chính Hữu sáng tác vào đầu năm 1948. Bài thơ là lời tâm tình về tình đồng chí cảm động và cao đẹp của người lính nông dân thời kháng chiến chống Pháp.	0.25
	b. Cảm nhận về vẻ đẹp của tình đồng chí trong bài thơ: - Vẻ đẹp được khơi nguồn từ những điều mộc mạc, bình dị: + Tình đồng chí hình thành từ sự tương đồng về cảnh ngộ. + Tình đồng chí được nảy sinh trên cơ sở cùng chung nhiệm vụ chiến đấu. + Tình đồng chí gắn kết trong sự chia sẻ mọi khó khăn cũng như niềm vui. - Vẻ đẹp được lắng đọng trong những biểu hiện chân thực, cảm động. + Thấu hiểu tâm tư nỗi lòng của nhau (ra đi là dứt khoát hi sinh, ra đi vẫn nhớ về quê hương) + Cùng chia sẻ những gian lao (những cơn sốt rét, sự thiếu thốn...) + Truyền cho nhau hơi ấm của tình thương, sức mạnh... (cái nắm tay không nói nên lời) - Vẻ đẹp tỏa sáng nơi chiến hào chờ giặc: + Đó là sự sát cánh kề vai vượt lên hoàn cảnh khắc nghiệt để làm nhiệm vụ. + Đó là sự thăng hoa, hài hòa giữa tâm hồn thi sĩ và bản lĩnh chiến sĩ.	3.0
	c. Đánh giá chung:	0.75
	- Thể thơ tự do; giọng điệu tâm tình, tự nhiên; ngôn ngữ bình dị, cô đọng; hình ảnh thơ gần gũi, chân thực; có những hình ảnh đẹp, giàu ý nghĩa biểu tượng. - Tình đồng chí là tình cảm cách mạng mới mẻ và cao đẹp. Vẻ đẹp của tình đồng chí làm nên vẻ đẹp rất riêng của người lính trong thời kì kháng chiến chống Pháp, góp phần vào sự thành công của thi phẩm.	
3	Chính tả : Viết đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp, tiếng Việt	0,25
4	Sáng tạo: Cảm nhận sâu sắc, mới mẻ; trình bày có sức thuyết phục.	0.25